



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 02 | Tháng 02 Năm 2023

NỘI DUNG CHÍNH

📌 CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

1. Các trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân mà không cần sự đồng ý của chủ dữ liệu.
2. Hướng dẫn chính sách hỗ trợ người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng.
3. Giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước cho đối tượng bị ảnh hưởng bởi COVID-19.
4. Nội dung bắt buộc thể hiện bằng phương thức điện tử trên nhãn hàng hóa.

📌 GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng khi thực hiện dự án tại nước ngoài.
2. Chính sách thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động truyền dẫn.
3. Hóa đơn giá trị gia tăng xuất năm 2023 cho dịch vụ hoàn thành năm 2022.
4. Thủ tục hoàn thuế nhập khẩu.

📌 ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Đề xuất gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.
2. Lời giải cho trái phiếu doanh nghiệp.

📌 DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Các trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân mà không cần sự đồng ý của chủ dữ liệu

Ngày 07/02/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 13/NQ-CP thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân. Theo đó, Chính phủ đồng ý quy định dữ liệu cá nhân được xử lý không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong trường hợp sau:

Để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu hoặc người khác trong tình huống khẩn cấp. Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba có trách nhiệm chứng minh trường hợp này.

Việc công khai dữ liệu cá nhân theo quy định của luật.

Phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước đã được quy định theo luật chuyên ngành.

Để thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của chủ thể dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của luật.

Việc xử lý dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm; khi có nguy cơ đe dọa an ninh, quốc phòng nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của luật.

Nghị quyết 13/NQ-CP có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, tức ngày ngày 07/02/2023.

2. Hướng dẫn chính sách hỗ trợ người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng

Ngày 16/01/2023, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Quyết định 6696/QĐ-TLĐ (“**Quyết định 6696**”) quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng như sau:

2.1 Đối tượng hỗ trợ

Đoàn viên công đoàn (“**Đoàn Viên**”), người lao động (“**NLD**”) làm việc theo Hợp đồng lao động (“**HĐLĐ**”) tại doanh nghiệp, hợp tác xã (“**Doanh Nghiệp**”) có đóng kinh phí công đoàn trước ngày 30/9/2022 nhưng:

Bị giảm thời gian làm việc, ngừng việc do Doanh Nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng.

Phải tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương do Doanh Nghiệp bị, cắt giảm đơn hàng.

Bị chấm dứt HĐLĐ do Doanh Nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Lưu ý: Thời gian Doanh Nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng theo Quy Định là từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 31/3/2023.

2.2 Điều kiện, mức hỗ trợ và nguyên tắc hỗ trợ

Trường hợp	Đoàn Viên, NLD bị giảm thời gian làm việc, ngừng việc	Đoàn Viên, NLD tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương	Đoàn Viên, NLD bị chấm dứt HĐLĐ nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp
Điều kiện hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> Bị giảm thời gian làm việc hàng ngày hoặc giảm số ngày làm việc trong tuần hoặc trong tháng (trừ trường hợp giảm thời gian làm thêm giờ) hoặc bị ngừng việc từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ 01/10/ 2022 đến hết ngày 31/3/2023. Thu nhập của một tháng bất kỳ bằng hoặc thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP. 	<ul style="list-style-type: none"> Bị tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn HĐLĐ từ 30 ngày liên tục trở lên do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng (trừ trường hợp đoàn viên, NLD tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương vì lý do cá nhân). Thời gian tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/10/ 2022 đến hết ngày 31/3/2023. Thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/10/ 	<ul style="list-style-type: none"> Bị chấm dứt HĐLĐ trong thời gian từ 01/10/ 2022 đến hết ngày 31/3/2023 (trừ trường hợp NLD đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật; bị xử lý kỷ luật sa thải; thỏa thuận nội dung thử việc ghi trong HĐLĐ mà thử việc không đạt yêu cầu hoặc một bên hủy bỏ thỏa thuận thử việc; hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng). Không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.

		2022 đến hết ngày 31/3/2023.	
Mức hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> NLĐ là đoàn viên: 1.000.000 đồng/người. NLĐ không là đoàn viên: 700.000 đồng/người. 	<ul style="list-style-type: none"> NLĐ là đoàn viên: 2.000.000 đồng/người. NLĐ không là đoàn viên: 1.400.000 đồng/người. 	<ul style="list-style-type: none"> NLĐ là đoàn viên: 3.000.000 đồng/người. NLĐ không là đoàn viên: 2.100.000 đồng/người.
	<p><i>Lưu ý: NLĐ không là đoàn viên nhưng là nữ từ đủ 35 tuổi trở lên, là nữ đang mang thai, NLĐ đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 6 tuổi (chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em) thì cũng được nhận mức hỗ trợ của NLĐ là Đoàn Viên.</i></p>		
Nguyên tắc hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> Với mỗi trường hợp, Đoàn Viên/NLĐ được chi trả hỗ trợ một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trường hợp Đoàn Viên, NLĐ đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác thì chỉ được hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất. Trường hợp Đoàn Viên, NLĐ đã được hưởng chính sách hỗ trợ ở mức thấp, sau đó chuyển thành đối tượng được hỗ trợ ở mức cao hơn theo Quy Định thì được hưởng tiếp phần chênh lệch giữa 2 mức hỗ trợ. Trường hợp Đoàn Viên, NLĐ đủ điều kiện hưởng hỗ trợ theo Quy Định nhưng đã được hưởng hỗ trợ tương tự từ các cấp công đoàn trước ngày 16/01/2023 với mức thấp hơn theo Quy Định thì được hưởng tiếp phần chênh lệch giữa 02 chính sách hỗ trợ. 		

Quyết định 6696 có hiệu lực từ ngày ký ban hành, tức ngày 16/01/2023.

3. Giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước cho đối tượng bị ảnh hưởng bởi Covid-19

Ngày 31/01/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 01/2023/QĐ-TTg (“Quyết Định 01/2023”) về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, cụ thể như sau:

3.1 Đối tượng áp dụng



Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất, thuê mặt nước hằng năm (sau đây gọi là người thuê đất, thuê mặt nước).

Người thuê đất, thuê mặt nước không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước đang được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai) và pháp luật khác có liên quan.

3.2 Mức giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước

Giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm 2022 theo quy định pháp luật.

Không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước còn nợ của các năm trước năm 2022 và tiền chậm nộp (nếu có).

Tính trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật trong trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước đang được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định.

3.3 Nộp hồ sơ giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước

Người thuê đất, thuê mặt nước nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) cho cơ quan thuế, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác theo quy định từ ngày 31/01/2023 đến hết ngày 31/3/ 2023.

Lưu ý, nếu hồ sơ nộp sau ngày 31/3/2023, người thuê đất, thuê mặt nước sẽ không được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định.

Quyết định 01/2023 có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, tức ngày 31/01/2023.

4. Nội dung bắt buộc thể hiện bằng phương thức điện tử trên nhãn hàng hóa

Ngày 30/12/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 18/2022/TT-BKHCN (“**Thông Tư 18/2022**”) quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử, trong đó ghi nhận một số nội dung chính như sau:

- (i) Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa được lựa chọn ghi nhãn hàng hóa bằng phương thức điện tử hoặc ghi trên nhãn gắn trực tiếp lên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa hoặc ghi trong tài liệu kèm theo của hàng hóa theo quy định tại Nghị định 43/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 111/2021/NĐ-CP.
- (ii) Nhóm hàng hóa và nội dung bắt buộc thể hiện bằng phương thức điện tử thực hiện theo quy định tại Phụ lục “Một số nội dung theo tính chất của hàng hóa được thể hiện bằng phương thức điện tử” ban hành kèm theo Thông tư 18/2022, bao gồm một số nhóm hàng hóa như sản phẩm dệt, may, da, giày, đồ gia dụng, thiết bị gia dụng, ...
- (iii) Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa khi thể hiện nội dung ghi nhãn theo phương thức điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:
- Phương thức điện tử được thể hiện rõ đường dẫn trên nhãn hàng hóa, ví dụ: mã số mã vạch, mã QR code, trên màn hình điện tử của sản phẩm có màn hình hoặc các phương thức điện tử thông dụng khác.
 - Bảo đảm phương tiện, thiết bị và/hoặc hướng dẫn khách hàng truy cập nội dung quy định bằng phương thức điện tử của nhãn hàng hóa **tại chỗ**.
 - Nội dung thể hiện bằng phương thức điện tử phải tương ứng với nội dung thể hiện trên nhãn trực tiếp, không làm người đọc, xem, nghe hiểu sai lệch bản chất của hàng hóa.

Thông tư 18/2022 có hiệu lực từ ngày 15/02/2023.

1. Nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng khi thực hiện dự án tại nước ngoài

Trường hợp Công ty có hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài cho tổ chức nước ngoài (không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư 219/2013/TT-BTC thì được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%.

Trường hợp cung cấp dịch vụ mà hoạt động cung cấp vừa diễn ra tại Việt Nam, vừa diễn ra ở ngoài Việt Nam nhưng hợp đồng dịch vụ được ký giữa hai người nộp thuế tại Việt Nam hoặc có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì thuế suất 0% chỉ áp dụng đối với phần giá trị dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Thông tư 219/2013/TT-BTC. Trường hợp, hợp đồng không xác định riêng phần giá trị dịch vụ thực hiện tại Việt Nam thì giá tính thuế được xác định theo tỷ lệ (%) chi phí phát sinh tại Việt Nam trên tổng chi phí. Công ty tại Việt Nam phải có tài liệu chứng minh dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật. Hợp đồng đầu ra giữa Công ty ký với khách hàng nước ngoài thuộc trường hợp xuất khẩu nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH CK Engineering

Việt Nam tại Công văn số 4423/CTHN-TTHT ngày 09/02/2023.

2. Chính sách thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động truyền dẫn

Trường hợp Công ty có hoạt động truyền dẫn, phát sóng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì hoạt động này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo quy định tại khoản 14 Điều 4 của Thông tư 219/2013/TT-BTC. Các hoạt động truyền dẫn, phát sóng không bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Trường hợp Công ty có hoạt động thuê đường truyền dẫn và băng tần vệ tinh của nước ngoài theo quy định của pháp luật thì thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty CP Công Nghệ Và Truyền Thông VTC NetViet tại Công văn số 4417/CTHN-TTHT ngày 09/02/2023.

3. Hóa đơn giá trị gia tăng xuất năm 2023 cho dịch vụ hoàn thành năm 2022

Công ty ký hợp đồng xây dựng, lắp đặt thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Trường hợp Công ty lập hóa đơn GTGT sau ngày 31/12/2022 thì không được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT theo quy định tại Điều 3 của Nghị định 15/2022/NĐ-CP. Trường hợp Công ty lập hóa đơn khi bán hàng hóa,

dịch vụ không đúng thời điểm theo quy định của pháp luật thì áp dụng xử phạt hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Điều 24 của Nghị định 125/2020/NĐ-CP.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Hirose (Việt Nam) Hà Nội tại Công văn số 2619/CTHN-TTHT ngày 18/01/2023.

4. Thủ tục hoàn thuế nhập khẩu

Căn cứ cột số 2 mẫu số 10 - Báo cáo tính thuế nguyên liệu, vật tư đề nghị hoàn thuế nhập khẩu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định 18/2021/NĐ-CP quy định khai báo về số, ngày phát sinh tờ khai nhập khẩu.

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã xuất khẩu sản phẩm thuộc đối tượng hoàn thuế

theo quy định tại Điều 36 của Nghị định 134/2016/NĐ-CP thì khi làm thủ tục xuất khẩu sản phẩm được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu, người khai hải quan ghi “sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu” tại ô “Phần ghi chú” của tờ khai hải quan điện tử hoặc ô “Ghi chép khác” trên tờ khai hải quan giấy và không phải kê khai chi tiết danh sách các tờ khai hàng hóa nhập khẩu trên tờ khai xuất khẩu sản phẩm, danh sách chi tiết các tờ khai hàng hóa nhập khẩu người khai hải quan thực hiện kê khai tại cột số 2 của Báo cáo tính thuế nguyên liệu, vật tư đề nghị hoàn thuế nhập khẩu theo mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định 18/2021/NĐ-CP.

Tổng cục Hải quan trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Giải pháp XNK Minh Châu tại Công văn số 347/TCHQ-TXNK ngày 18/01/2023.

1. Đề xuất gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến dự thảo nghị định của Chính phủ về gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và tiền thuê đất trong năm 2023.

Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất gia hạn 6 tháng đối với số thuế GTGT từ tháng 1 - 5 và quý 1/2023; gia hạn 5 tháng đối với số thuế của tháng 6 và quý 2/2023. Các doanh nghiệp sẽ thực hiện nộp thuế GTGT trước ngày 31/12/2023. Ước tính tổng số thuế GTGT gia hạn khoảng 64.000 - 65.000 tỉ đồng.

Về thuế TNDN, Bộ Tài chính đề xuất gia hạn 3 tháng đối với số thuế TNDN tạm

nộp của quý 1/2023 và quý 2/2023. Ước tính số thuế được gia hạn khoảng 42.800 - 43.600 tỉ đồng.



Ảnh minh họa: baohinhphu.vn

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, Bộ Tài chính cũng đề xuất gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2023 đến ngày 30/12. Đồng thời,

Bộ Tài chính cũng đề xuất gia hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền phải nộp trong năm 2023 trong 6 tháng kể từ ngày 31/5 - 30/11. Dự kiến số tiền thuê đất được gia hạn khoảng 3.500 tỉ đồng.

Theo thanhnien.vn

2. Lùi giải cho trái phiếu doanh nghiệp

Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 65/2022/NĐ-CP về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp (DN) riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu DN ra thị trường quốc tế (Nghị định 65) với nhiều giải pháp mới được kỳ vọng sẽ vực dậy thị trường trái phiếu doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh thị trường này đang gặp nhiều khó khăn.

Theo đó, cơ quan soạn thảo đề xuất giãn thời gian thực hiện thêm một năm đối với quy định về xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Tức là nếu được thông qua, quy định

nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bảo đảm danh mục nắm giữ có giá trị trung bình 2 tỉ đồng tối thiểu trong 180 ngày, không bao gồm tiền đi vay sẽ có hiệu lực từ đầu năm 2024, thay vì từ đầu năm 2023 như Nghị định 65. Theo Bộ Tài chính, quy định này sẽ giúp thị trường có thêm thời gian để điều chỉnh và DN có thể duy trì nhu cầu đầu tư trái phiếu từ nhà đầu tư cá nhân có tiềm lực tài chính, đặc biệt trong bối cảnh thanh khoản khó khăn.

Một nội dung đề xuất sửa đổi đáng chú ý khác là lùi thời hạn bắt buộc xếp hạng tín nhiệm khi DN phát hành trái phiếu khối lượng lớn. Cụ thể là theo Nghị định 65, từ đầu năm 2023, hồ sơ chào



Ảnh minh họa: cafef.vn

bán của DN phát hành trái phiếu phải có kết quả xếp hạng tín nhiệm, trong khi dự thảo đề xuất lùi tới đầu năm 2024. Quy định này cũng được cho là cấp thiết, bởi hiện nay có khá nhiều DN gặp

khó khăn trong huy động vốn, trong khi thực hiện xếp hạng phải mất một khoảng thời gian nhất định và tăng thêm chi phí phát hành.

Dự thảo cũng đề xuất cho phép DN được kéo dài kỳ hạn trái phiếu đã phát hành thêm tối đa 2 năm. Với đề xuất này, DN đã phát hành trái phiếu trước đây còn dư nợ sẽ được gia hạn thời hạn trả nợ sang 2025 - 2026, cũng như có khả năng huy động vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh và cơ cấu lại nợ.

Theo vietstock.vn



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị quyết 13/NQ-CP về việc thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân.	07/02/2023	07/02/2023
2	Nghị định 02/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	01/02/2023	20/03/2023
3	Nghị quyết 07/NQ-CP về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.	30/01/2023	30/01/2023
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			
1	Quyết định 02/2023/QĐ-TTg về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân.	03/02/2023	03/02/2023
2	Quyết định 01/2023/QĐ-TTg về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.	31/01/2023	31/01/2023
BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			
1	Thông tư 01/2023/TT-BLĐTBXH của về việc quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.	03/01/2023	20/02/2023
TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM			
1	Nghị quyết 06/NQ-ĐCT về việc hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng.	16/01/2023	16/01/2023
2	Quyết định 6696/QĐ-TLĐ ban hành Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng.	16/01/2023	16/01/2023
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
1	Thông tư 18/2022/TT-BKHHCN quy định một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử.	30/12/2022	15/02/2023



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – TP. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

www.gvlawyers.com.vn

